

Số: 03/2021/QĐST-HNGĐ

K S, ngày 08 tháng 02 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K S, TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Điều 212, 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55; Điều 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 01/2021/TLST - HNGĐ ngày 27 tháng 01 năm 2021, về “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con*” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị **Mẫu Thị Ch**, sinh năm: 1994

Hộ khẩu thường trú: Thôn K , xã S L, huyện K S, tỉnh Khánh Hoà.

Chỗ ở hiện nay: Thôn L , xã S H, huyện K S, tỉnh Khánh Hoà.

- Anh **Bo Bo Hồng Q** - sinh năm 1992.

Nơi cư trú: Thôn K, xã S L, huyện K S, tỉnh Khánh Hoà.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Mẫu Thị C và anh Bo Bo Hồng Q tự nguyện chung sống và kết hôn với nhau từ năm 2014, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã S L, huyện K S, tỉnh K H cấp giấy chứng nhận kết hôn số 21/2014, ngày 04/8/2014 nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống: Sau khi kết hôn thời gian đầu vợ chồng anh, chị sống với nhau hòa thuận hạnh phúc và đã có với nhau 01 con chung, nhưng đến đầu năm 2020 vợ chồng chị xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hợp nhau, anh Q hay đi làm xa ít quan tâm đến vợ con, vợ chồng cãi nhau, không thể hòa giải được. Từ tháng 10 năm 2020 đến nay vợ chồng anh, chị đã sống ly thân và không quan tâm chăm sóc đến nhau nữa, nay chị C và anh Q cho rằng mâu thuẫn vợ chồng quá trầm trọng, vợ chồng không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa, mục đích hôn nhân không đạt được. Tòa án đã tiến hành hòa giải để vợ chồng anh, chị đoàn tụ nhưng không thành, vì vậy anh, chị yêu cầu Tòa

án công nhận thuận tình ly hôn, nên cần áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình để chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của vợ chồng anh, chị.

[2] *Về con chung*: Vợ chồng chị C và anh Q có 01 con chung là cháu Bo Bo Vĩnh H - sinh ngày 24/12/2014; chị C và anh Q thỏa thuận: Chị Mầu Thị C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Bo Bo Vĩnh H; anh Bo Bo Hồng Q không cấp dưỡng nuôi con.

[3] *Về tài sản chung*: Chị Mầu Thị C và anh Bo Bo Hồng Q không có tài sản chung, không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xét.

[4] Các khoản nợ chung: Không có.

[5] *Về lệ phí*: Chị Mầu Thị C và anh Bo Bo Hồng Q là người đồng bào dân tộc thiểu số đang sinh sống ở nơi có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí dân sự sơ thẩm về “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con*” cho chị C và anh Q.

- *Về các vấn đề khác*: Không có.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Mầu Thị C và anh Bo Bo Hồng Q thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Chị Mầu Thị C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Bo Bo Vĩnh H; anh Bo Bo Hồng Q không cấp dưỡng nuôi con.

Các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con. Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con; không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

- *Về tài sản chung*: Chị Mầu Thị C và anh Bo Bo Hồng Q không có tài sản chung không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xét.

[2]. *Về lệ phí Tòa án*: Chị Mầu Thị C và anh Bo Bo Hồng Q là người đồng bào dân tộc thiểu số đang sinh sống ở nơi có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí dân sự sơ thẩm về “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con*” cho chị C và anh Q.

[3]. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện K S;
- UBND xã S L, huyện K S;
- Lưu hồ sơ, án văn.

THẨM PHÁN

TRƯỞNG VĂN VƯỞNG